SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

PETAVATTHUPĀḶI

&

CHUYỆN NGẠ QUỶ

4. 9.

783. Gūthakūpato uggantvā kā nu dīnā hi tiṭṭhasi,[1]
nissaṃsayaṃ pāpakammantā kinnu saddahase[2] tuvaṃ. (ti)

784. Ahaṃ bhaddanta[3] petīmhi duggatā yamalokikā,
pāpakammaṃ karitvāna petalokamito gatā. (ti)

785. Kinnu kāyena vācāya manasā dukkaṭaṃ kataṃ,
kissa kammavipākena idaṃ dukkhaṃ nigacchasi. (ti)

786. Ahu āvāsiko mayhaṃ issukī kulamaccharī,
ajjhāsito[4] mayhaṃ ghare kadariyo paribhāsako.

787. Tassāhaṃ vacanaṃ sutvā bhikkhavo paribhāsisaṃ,[5]
tassa kammavipākena petalokamito gatā. (ti)

788. Amitto mittavaṇṇena yo te āsi kulūpako,
kāyassa bhedā duppañño kinnu pecca gatiṃ gato. (ti)

789. Tassevāhaṃ pāpakammassa sīse tiṭṭhāmi matthake,
so ca paravisayaṃ patto mameva paricārako.

790. Yaṃ bhaddanta[3] hadantaññe etaṃ me hoti bhojanaṃ,
ahaṃ ca kho yaṃ hadāmi etaṃ so upajīvatī ”ti.

Gūthakhādakapetivatthu[6] navamaṃ.

[1] dīnā patiṭṭhasi - Ma, PTS; diṭṭhāva tiṭṭhasi - Syā.
[2] saddayase - Syā.
[3] bhadante - Ma, Syā, PTS.
[4] ajjhosito - Ma, Syā.
[5] paribhāsissaṃ - Syā.
[6] gūthakhādakapetavatthu - PTS.

4. 9.

775. Sau khi đi lên từ hố phân, cô là ai mà đứng thật thảm thương? Đương nhiên là kẻ có hành động ác xấu, tại sao cô lại gây tiếng ồn?"[1]

776. "Thưa ngài đại đức, con là ngạ quỷ bị đọa đày, thuộc cõi Dạ-ma. Sau khi làm nghiệp ác, từ nơi đây con đã đi đến thế giới ngạ quỷ."

777. "Vậy ác hạnh gì đã được làm, bởi thân bởi khẩu bởi ý? Do quả thành tựu của nghiệp gì mà cô lại trải nghiệm sự khổ đau này?"

778. "Vị (tỳ khưu) thường trú (ở trú xá) của con đã có sự ganh tỵ, có sự bỏn xẻn về gia đình (thí chủ). Bị gắn bó với trú xá của con, vị ấy trở nên keo kiệt, là kẻ mắng nhiếc.

779. Sau khi lắng nghe lời nói của vị ấy, con đã mắng nhiếc các vị tỳ khưu. Do quả thành tựu của nghiệp ấy, từ nơi đây con đã đi đến thế giới ngạ quỷ."

780. Kẻ thường tới lui với gia đình cô với dáng vẻ bạn hữu không phải là bạn hữu, do sự tan rã của thân xác, kẻ có trí tồi sau khi chết đã đi đến cảnh giới nào?"

781. "Con đứng ở đầu, nơi chóp đỉnh, của chính kẻ có hành động ác xấu ấy, và kẻ ấy đã đạt đến lãnh vực khác, là người hầu hạ của riêng con.

782. Thưa ngài, vật nào mà những người khác thải ra, vật ấy là thức ăn của con. Và sau đó, vật mà con thải ra, kẻ ấy sống nhờ vật ấy."

Chuyện Nữ Vong Nhân Ăn Phân là thứ chín.

[1] Người đối thoại với ngài Moggallāna trong câu chuyện này là nữ, còn nội dung hoàn toàn giống với câu chuyện trước.